

KẾ HOẠCH

Tổng thể giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch, đăng ký cư trú, cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước cho các nhóm nhân khẩu đặc biệt trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Quyết định số 1835/QĐ-TTg ngày 23/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch, đăng ký cư trú, cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước cho các nhóm nhân khẩu đặc biệt, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tạo cơ chế phối hợp thống nhất, liên thông giữa cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương về hộ tịch, quốc tịch, cư trú, căn cước, đối ngoại và chính quyền địa phương; khắc phục tình trạng xử lý riêng lẻ, kéo dài thời gian giải quyết đối với từng trường hợp.

b) Từng bước giải quyết cơ bản tình trạng không có giấy tờ hộ tịch, giấy tờ tùy thân, chưa xác định được quốc tịch, chưa đăng ký cư trú; tạo điều kiện để các nhóm nhân khẩu đặc biệt được tiếp cận, thực hiện các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, an sinh xã hội và các dịch vụ thiết yếu theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, nhất là trẻ em và các nhóm yếu thế.

c) Chuẩn hóa, đồng bộ và cập nhật đầy đủ thông tin nhân thân, quốc tịch vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành có liên quan.

d) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dân cư, cư trú, quốc tịch, xuất nhập cảnh và biên giới.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân thành phố trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Ưu tiên giải quyết đối với trẻ em, người chưa thành niên, người cao tuổi, người khuyết tật, người không nơi nương tựa và các trường hợp có nhu cầu cấp thiết về giấy tờ để tiếp cận giáo dục, y tế, bảo hiểm, an sinh xã hội và các

dịch vụ công thiết yếu; kết hợp giữa yêu cầu bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em, chính sách an sinh xã hội với yêu cầu quản lý nhà nước về dân cư, quốc tịch, cư trú, xuất nhập cảnh, biên giới và an ninh, trật tự.

c) Việc giải quyết phải căn cứ quy định của pháp luật về hộ tịch, quốc tịch, cư trú, căn cước, xuất nhập cảnh và các quy định pháp luật có liên quan; giải quyết theo từng trường hợp trên cơ sở bộ tiêu chí phân loại các nhóm nhân khẩu đặc biệt, không hợp thức hóa việc cấp giấy tờ không đúng quy định.

d) Đối với trường hợp không có giấy tờ gốc, không xác định được đầy đủ nguồn gốc, nhân thân hoặc quan hệ gia đình, phải có cơ chế xác minh, đánh giá và sử dụng tài liệu thay thế chặt chẽ, thống nhất. Nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý đối với những trường hợp phức tạp, chưa đủ cơ sở pháp lý để giải quyết, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Có lộ trình cụ thể, xác định rõ sản phẩm, kết quả đầu ra và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, phân loại và xây dựng bộ tiêu chí đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt

a) Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa và cập nhật hồ sơ điện tử đối với các trường hợp nhân khẩu đặc biệt đã được lập danh sách; bảo đảm mỗi trường hợp có hồ sơ điện tử thống nhất, thể hiện đầy đủ thông tin về nhân thân, nơi ở hiện tại, quá trình cư trú, quan hệ gia đình, giấy tờ đã có, giấy tờ còn thiếu, tình trạng hộ tịch, quốc tịch, kết quả xác minh.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là UBND cấp xã).

- Kết quả/sản phẩm: Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát/Hồ sơ điện tử của các trường hợp được rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 11 năm 2026.

b) Tham gia ý kiến xây dựng bộ tiêu chí phân loại các nhóm nhân khẩu đặc biệt

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, Sở Ngoại vụ, UBND cấp xã.

- Kết quả/sản phẩm: Văn bản tham gia ý kiến.

- Thời gian hoàn thành: Theo thời hạn yêu cầu tại văn bản đề nghị tham gia ý kiến.

2. Rà soát, hoàn thiện pháp luật về hộ tịch, quốc tịch, cư trú

a) Văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Hộ tịch

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, Sở Ngoại vụ, UBND cấp xã và các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Kết quả/sản phẩm: Văn bản tham gia ý kiến.
- Thời gian thực hiện: Theo thời hạn yêu cầu tại văn bản đề nghị tham gia ý kiến.

b) Tiếp tục rà soát; tham gia ý kiến hoàn thiện pháp luật về quốc tịch trong trường hợp phải thực hiện để có cơ sở giải quyết vấn đề quốc tịch đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, Sở Ngoại vụ, UBND cấp xã và các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Kết quả/sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát.
- Thời gian hoàn thành: Theo thời hạn yêu cầu tại văn bản đề nghị báo cáo.

c) Rà soát toàn diện, tham gia ý kiến sửa đổi Luật Cư trú năm 2020 theo hướng đổi mới phương thức quản lý cư trú, phù hợp với yêu cầu chuyên đổi số và thực tiễn quản lý; tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người cư trú hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam, đồng thời bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, an ninh, trật tự.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ, UBND cấp xã và các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Kết quả/sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát/Văn bản tham gia ý kiến.
- Thời gian hoàn thành: Theo thời hạn yêu cầu tại văn bản đề nghị báo cáo/tham gia ý kiến.

3. Xây dựng, ban hành, triển khai văn bản hướng dẫn giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt, ưu tiên giải quyết đối với trẻ em và các nhóm yếu thế

a) Xây dựng, ban hành, triển khai văn bản hướng dẫn giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện (nếu có)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, Sở Ngoại vụ, UBND cấp xã, và

các Sở, ngành có liên quan

- Kết quả/sản phẩm: Văn bản hướng dẫn được ban hành.
- Thời gian hoàn thành: Ngay sau khi nhận được văn bản của cơ quan cấp trên ban hành.

b) Tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân thành phố.
- Cơ quan tham mưu: Sở Tư pháp, Công an thành phố và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành liên quan.
- Kết quả/sản phẩm: Hồ sơ các trường hợp được giải quyết theo hướng dẫn liên ngành và các trường hợp còn khó khăn, vướng mắc cần cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, xử lý.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2027 và các năm tiếp theo.

4. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và nâng cao năng lực thực hiện

- Nội dung:
 - + Tổ chức tập huấn chuyên sâu về các quy định pháp luật, văn bản hướng dẫn giải quyết về hộ tịch, quốc tịch, cư trú, căn cước cho nhóm nhân khẩu đặc biệt cho người thực hiện công tác hộ tịch, quốc tịch, công an cấp xã và người làm công tác khác có liên quan.
 - + Hướng dẫn nghiệp vụ trong quá trình triển khai.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Công an thành phố, Sở Ngoại vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan tại địa phương.
- Kết quả/sản phẩm: Tài liệu tập huấn, các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; tài liệu giải đáp, hướng dẫn nghiệp vụ.
- Thời gian thực hiện: Nhiệm vụ thường xuyên.

5. Giải quyết đăng ký cư trú và quản lý đối với trường hợp chưa đủ căn cứ xác lập số định danh cá nhân

- Nội dung:
 - + Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với cơ quan đăng ký hộ tịch, UBND cấp xã rà soát, xác minh thông tin về nhân thân, nơi ở hiện tại, quá trình cư trú, nơi sinh, quê quán, quan hệ gia đình, quá trình di chuyển, giấy tờ đã được cấp và các thông tin khác có liên quan đối với từng trường hợp.

+ Đề xuất, nghiên cứu phương án thiết lập mã quản lý tạm thời đối với trường hợp chưa đủ căn cứ xác lập số định danh cá nhân theo quy định, phục vụ quản lý nhà nước, phòng ngừa trùng lặp hồ sơ và hỗ trợ trao đổi, xác minh thông tin giữa các cơ quan có liên quan; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân (*Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong quý I năm 2027*).

+ Đối với người di cư tự do, người không có nơi cư trú ổn định, người lang thang, cơ nhỡ và các trường hợp tương tự, tổ chức xác minh tại cộng đồng, kết hợp với chính quyền cơ sở và cơ quan bảo trợ xã hội để xác định nơi cư trú thực tế và phương án quản lý phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ, UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả/sản phẩm: Hồ sơ, kết quả xác minh nhân thân, cư trú; phương án quản lý, sử dụng mã quản lý tạm thời.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 và các năm tiếp theo.

6. Cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước

- Nội dung:

+ Chỉ đạo Công an cấp xã thu thập, cập nhật thông tin; tổ chức thu nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận căn cước đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống ổn định tại Việt Nam khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; cấp thẻ căn cước cho những trường hợp đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

+ Tổ chức thu thập, cập nhật dữ liệu sinh trắc học đối với các trường hợp đủ điều kiện, theo đúng đối tượng, trình tự, thẩm quyền; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

+ Đối với trường hợp đã đăng ký thường trú, được cấp Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/thẻ căn cước hoặc giấy tờ dành cho công dân Việt Nam nhưng chưa đủ căn cứ xác định quốc tịch Việt Nam thì thực hiện khoanh vùng, đánh dấu trạng thái hồ sơ; trong thời gian chưa có kết luận, tạm dừng cấp mới giấy tờ chứng minh quốc tịch hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định và có phương án xử lý phù hợp đối với giấy tờ đã cấp.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ, UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan.

- Kết quả/sản phẩm: Hồ sơ, thông tin về nhân thân, căn cước và sinh trắc

học được thu thập, cập nhật theo quy định; thẻ căn cước, Giấy chứng nhận căn cước được cấp cho các trường hợp đủ điều kiện; các trường hợp có thông tin về quốc tịch chưa thống nhất được rà soát, xác minh, phân loại và xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

7. Tổ chức các tổ công tác liên ngành lưu động tại địa bàn trọng điểm

Chỉ đạo tổ chức và tổ chức các Tổ công tác liên ngành lưu động tại vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có nhiều người di cư tự do từ nước ngoài vào Việt Nam (ưu tiên các địa bàn có số lượng lớn nhân khẩu đặc biệt và các trường hợp trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người không nơi nương tựa) để hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Công an thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan tại địa phương.

- Kết quả/sản phẩm: Các trường hợp được rà soát, hướng dẫn, xác minh, tiếp nhận và giải quyết; danh sách các trường hợp chưa giải quyết được và nguyên nhân, kiến nghị xử lý.

- Thời gian: triển khai từ tháng 10 năm 2026 và thực hiện thường xuyên.

8. Tham gia xây dựng, hoàn thiện và khai thác dữ liệu về các nhóm nhân khẩu đặc biệt

- Nội dung:

+ Hoàn thiện dữ liệu hồ sơ điện tử đối với các trường hợp trên địa bàn thành phố sau khi rà soát trong kho dữ liệu riêng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; bảo đảm thông tin được chuẩn hóa, cập nhật và có khả năng khai thác phục vụ quá trình giải quyết hồ sơ (*Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 12 năm 2026*).

+ Cập nhật, hoàn thiện hồ sơ điện tử đối với các trường hợp phát sinh mới trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

+ Tích hợp, cập nhật kết quả giải quyết hộ tịch, quốc tịch, cư trú và căn cước vào các cơ sở dữ liệu theo quy định; bảo đảm dữ liệu được quản lý thống nhất, chính xác, an toàn.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ, các sở, ngành và UBND cấp xã.

- Kết quả/sản phẩm: Hồ sơ điện tử được hoàn thiện, chuẩn hóa, cập nhật;

kết quả giải quyết về hộ tịch, quốc tịch, cư trú, căn cước được cập nhật, kết nối, chia sẻ, đồng bộ giữa các cơ sở dữ liệu theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Nhiệm vụ thường xuyên.

9. Giải pháp phòng ngừa, hỗ trợ và bảo đảm an sinh xã hội, tiếp cận các dịch vụ thiết yếu đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt

a) Nghiên cứu biện pháp hiệu quả để quản lý biên giới quốc gia, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng xuất cảnh, nhập cảnh và di cư trái phép qua biên giới trong thời gian tới.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, Sở Ngoại vụ và UBND cấp xã có đường biên giới.

- Kết quả/sản phẩm: Các biện pháp quản lý biên giới được triển khai, tình trạng di cư bất hợp pháp được kiểm soát.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027 và các năm tiếp theo.

b) Nghiên cứu, đề xuất biện pháp bảo đảm an sinh xã hội, y tế, giáo dục và các dịch vụ thiết yếu bảo đảm khả năng tiếp cận theo quy định của pháp luật đối với các nhóm nhân khẩu đặc biệt.

- Cơ quan chủ trì: các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế và Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và UBND cấp xã.

- Kết quả/sản phẩm: Các giải pháp về an sinh xã hội, y tế, giáo dục được triển khai.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027 và các năm tiếp theo.

c) Làm đầu mối trao đổi và phối hợp với Bộ Ngoại giao đề nghị cơ quan có thẩm quyền nước ngoài trong việc cung cấp thông tin pháp luật, xác minh thông tin, hỗ trợ cung cấp giấy tờ, tài liệu cần thiết phục vụ giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch tại Việt Nam đối với nhóm nhân khẩu đặc biệt theo đề nghị của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền của Việt Nam; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của Việt Nam nghiên cứu, trao đổi, thúc đẩy các giải pháp phù hợp đối với các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch của các nhóm nhân khẩu đặc biệt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và UBND cấp xã.

- Kết quả/sản phẩm: Kết quả trao đổi, phối hợp; các giải pháp phù hợp được nghiên cứu, thúc đẩy.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027 và các năm tiếp theo

10. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch

a) Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai các nhiệm vụ tại các địa phương, trong đó, tập trung kiểm tra địa bàn có nhiều nhân khẩu đặc biệt và các trường hợp kéo dài, phức tạp; Kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc báo cáo đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Công an thành phố chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ được giao; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan tại trung ương và địa phương.

- Thời gian thực hiện: Nhiệm vụ thường xuyên.

b) Định kỳ tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch; UBND cấp xã.

- Kết quả/sản phẩm: Báo cáo tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất giải pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc.

- Thời gian thực hiện: Công an thành phố, các sở, ngành và UBND cấp xã gửi Sở Tư pháp trước ngày 20/10 hằng năm; Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 25/10 hằng năm (bắt đầu từ năm 2027).

c) Tổng kết 05 năm thực hiện Kế hoạch

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, các sở, ngành được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch; UBND cấp xã.

- Kết quả/sản phẩm: Báo cáo tổng kết trình UBND thành phố.

- Thời gian thực hiện: tháng 11 năm 2031.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Giám đốc các Sở: Tư pháp, Ngoại vụ, Nội vụ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Công an thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm.

b. Sở Tài chính: Hàng năm trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí của các sở, ngành, UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách thành phố, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm

quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung tình hình thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ về hộ tịch, quốc tịch đối với nhóm nhân khẩu đặc biệt; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý.

d) Công an thành phố chủ trì hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý dân cư, cư trú, căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước. Tổ chức rà soát, chuẩn hóa hồ sơ, xác minh thông tin nhân thân, quản lý cư trú, cập nhật dữ liệu dân cư, thu thập dữ liệu sinh trắc học và cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước theo quy định.

e) Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì rà soát, nghiên cứu, triển khai theo thẩm quyền và đề xuất biện pháp hiệu quả để quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý tình trạng xuất cảnh, nhập cảnh và di cư trái phép qua biên giới.

f) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo, đề xuất Bộ Ngoại giao trao đổi với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài nhằm hỗ trợ xác minh, cung cấp thông tin, giấy tờ, tài liệu cần thiết phục vụ việc giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch đối với nhóm nhân khẩu đặc biệt; đề nghị Bộ Ngoại giao chỉ đạo cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn thành phố.

g) Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nội vụ chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến giáo dục, y tế, bảo hiểm, an sinh xã hội và các quyền, lợi ích thiết yếu khác của nhóm nhân khẩu đặc biệt.

h) UBND cấp xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc địa bàn quản lý và cơ quan liên quan tổ chức rà soát, xác minh, hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ các nhóm nhân khẩu đặc biệt. Căn cứ tình hình thực tế, chủ động thành lập các tổ công tác lưu động tại địa bàn có nhiều nhân khẩu đặc biệt.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Các sở, ngành, UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tư pháp.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền giải quyết, các,

Sở ngành, địa phương kịp thời có văn bản gửi cơ quan chủ trì nhiệm vụ theo lĩnh vực để được hướng dẫn, xử lý, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để theo dõi, tổng hợp. Đối với vấn đề liên ngành hoặc vượt thẩm quyền, Sở Tư pháp phối hợp với, Sở, ngành, cơ quan, đơn vị chủ trì và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Sở Ngoại vụ và các Sở, ngành, UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị và địa phương dự toán kinh phí báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch tổng thể giải quyết các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch, đăng ký cư trú, cấp thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước cho các nhóm nhân khẩu đặc biệt trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ngành, UBND cấp xã, và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện; trong trường hợp có khó khăn, vướng mắc, cần kịp thời báo cáo, phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Tư pháp để tổng hợp) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các sở, ngành TP;
- Công an TP;
- Báo và PTTH Hải Phòng;
- Bộ Chỉ huy Quân sự TP;
- Chuyên đề An ninh HP;
- TT Công báo, Cổng thông tin điện tử TP;
- UBND cấp xã;
- Phòng: NC, NV&KTGS;
- Lưu: VT, N.T.Dung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Hùng